

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST  
Ngày 17-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Huân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thào Nhè Cánh và ông Nguyễn Văn Tiếp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện VKSND huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Lê Xuân Chiến, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Thào A S**, sinh năm 1956 tại huyện S, tỉnh Lai Châu.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản S, xã Q, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Thào A L, đã chết; Con bà: Sùng Thị C, sinh năm 1923.

Bị cáo có vợ Hạng Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 31/7/2002, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lai Châu xử phạt 60 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án. Bị cáo không bị xử phạt vì phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/12/2020, tạm giam ngày 17/12/2020, có mặt.

**\* Người bào chữa cho bị cáo Thào A S:** Ông Phùng Việt H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 14/12/2020, bị cáo Thào A S đi bộ từ bản Đ, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên đến bản N, xã C, huyện N để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào, bị cáo gặp và mua được 2.800.000 đồng Heroine của một người đàn ông bị cáo không rõ lai lịch. Sau khi mua được Heroine, bị cáo cho vào túi áo ngực bên trái đang mặc và đi về nhà họ hàng ở bản V, xã N để nghỉ ngơi. Hồi 10 giờ 05 phút cùng ngày, khi bị cáo đi đến khu vực bản V thì bị tổ công tác Công an xã N và Công an huyện N phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cáo trạng số 17/CT-VKSNP ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Thào A S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Thào A S từ 06 đến 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N và luận cứ bào chữa của Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

**[1] Về chứng cứ phạm tội:**

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 10 giờ 15 phút ngày 14/12/2020 bút lục 01, 02 chứng minh bị cáo Thào A S bị bắt khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an xã N phối hợp với Công an huyện N đã thu giữ của bị cáo 02 gói ni lông màu trắng, mở bên trong hai gói đều chứa chất bột dạng nén màu trắng đục nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 15/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bút lục số 26, 27 tổng khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Thào A S là 10,36 gam nghi là Heroine, trích mẫu 0,46 gam gửi giám định.

Kết luận giám định số 45/GĐ-PC09 ngày 27/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 30 đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong vật chứng thu giữ của Thào A S gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Thào A S có tội. Bị cáo đi mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Thào A S có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

**[2] Về tính chất mức độ phạm tội:**

Khối lượng ma túy bị thu giữ của Thào A S là 10,36 gam Heroine. Khối lượng ma túy của trong khoảng từ 05 gam đến dưới 30 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 5 năm đến 10 năm tù.

**[3] Về nhân thân của bị cáo:**

Bị cáo sinh ra và lớn lên ở huyện S, tỉnh Lai Châu. Tuổi đời của bị cáo đã cao và đã nhiều năm sử dụng ma túy. Đây là nguyên nhân chính bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 31/7/2002, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lai Châu xử phạt 60 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 29/5/2005, bị cáo chấp hành

xong hình phạt chính. Quá trình điều tra xác định bị cáo được miễn các quyết định khác của bản án. Lần phạm tội này bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân xấu của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Thào A S.

[8] Về vật chứng: Vật chứng là 10,36 gam Heroine, đã trích 0,46 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng còn lại 9,9 gam tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác:

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo khai mua của người đàn ông không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Thào A S** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

**2. Hình phạt:** Xử phạt bị cáo **Thào A S 06** (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 14/12/2020.

**3. Xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 10,36 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,46 gam không hoàn lại đối tượng giám định. Vật chứng còn lại 9,9 gam cùng phong bì niêm phong cũ, gói nilon cũ ở trong phong bì. Vật chứng được đựng trong 01 phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 22/4/2021 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

**4. Án phí:** Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Thảo A S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 17/6/2021.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Mạnh Huân**